

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2015

K/c: - ~~Quy~~ số: 3027/QĐ-ĐHĐN
- Scan gửi cái đv!

| | |
|------------------------|-----------------|
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM | |
| ĐẾN | Số: 271 |
| | Ngày: 18/6/2015 |
| | Chuyên: |

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Trần Văn Nam

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30.27./QĐ-ĐHĐN ngày 16/6/2015)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định mục tiêu, khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng.

2. Văn bản này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Đà Nẵng nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng định hướng đào tạo

Trên cơ sở quán triệt mục tiêu chung, các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được cấu trúc theo hai hướng: Đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và theo định hướng ứng dụng. Người học có thể tự do lựa chọn chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu và năng lực của cá nhân.

a) Mục tiêu đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu

Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

b) Mục tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ

sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo học chế tín chỉ

a) Học viên học chương trình thạc sĩ nghiên cứu học tập theo hình thức tập trung toàn thời gian;

b) Học viên học chương trình thạc sĩ ứng dụng học tập theo hình thức tập trung không liên tục tại các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng hoặc tại các cơ sở đào tạo ngoài Đại học Đà Nẵng cho đến khi hoàn thành khóa đào tạo.

2. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ một đến hai năm học. Cụ thể:

a) Tối thiểu 1 năm học đối với những ngành, chuyên ngành mà ở trình độ đại học có thời gian đào tạo từ 5 năm học trở lên và khối lượng kiến thức tích lũy được từ 150 tín chỉ trở lên;

b) Từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với những ngành, chuyên ngành không thuộc quy định tại Điểm a, Khoản này;

c) Căn cứ vào quy định về chương trình đào tạo tại Khoản 3, Điều 4 Quy định này, thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể thời gian đào tạo, việc kéo dài thời gian đào tạo phù hợp với từng ngành, chuyên ngành đào tạo. Thời gian đào tạo kéo dài không được quá hai năm so với thời gian quy định tại Điểm a, b Khoản này.

Riêng đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, cơ sở đào tạo có thể tổ chức tập trung từng đợt với điều kiện tổng thời gian tập trung để hoàn thành chương trình phải bằng thời gian theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều này. Trong trường hợp này, thời gian để hoàn thành khóa học theo kế hoạch phải dài hơn thời gian thiết kế để hoàn thành chương trình đào tạo và phải tuân thủ quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều này.

Thời gian hoạt động giảng dạy trình độ thạc sĩ được thực hiện theo thời gian áp dụng cho hệ đại học chính quy của cơ sở đào tạo, có sự phục vụ của thư viện và các đơn vị liên quan.

Điều 4. Yêu cầu đối với việc xây dựng chương trình đào tạo

Cơ sở đào tạo khi xây dựng chương trình đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào năng lực, điều kiện và định hướng phát triển đối với từng ngành, chuyên ngành đào tạo của cơ sở đào tạo và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ để xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng. Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, việc xây dựng chương trình đào tạo phải có sự tham gia của tổ chức hoặc cá nhân làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực sử dụng lao động sau đào tạo.

2. Xác định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra của mỗi ngành, chuyên ngành đào tạo; khối lượng kiến thức, cấu trúc chương trình và yêu cầu đối với luận văn phù hợp với định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng và phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu là 60 tín.

Đối với những ngành/chuyên ngành ở trình độ đại học tương ứng có khối lượng kiến thức tối thiểu tích lũy từ 150 tín chỉ trở lên thì khối lượng kiến thức tối thiểu trình độ thạc sĩ là 30 tín chỉ.

4. Nội dung chương trình hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định; đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; nâng cao năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành, chuyên ngành đào tạo. Phần kiến thức ở trình độ đại học, nếu cần thiết phải nhắc lại thì không được quá 5% thời lượng quy định cho mỗi học phần.

5. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định việc sử dụng chương trình đào tạo thạc sĩ đang được áp dụng ở một trường đại học tiên tiến trên thế giới, đã được kiểm định bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, có điều chỉnh cho phù hợp với Việt Nam, đảm bảo học phần triết học theo đúng quy định, được hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua và phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Cấu trúc và khối lượng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ.

1. Phần kiến thức chung: bao gồm học phần triết học và ngoại ngữ (nếu có)

a) Học phần triết học có khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Học phần ngoại ngữ: căn cứ trình độ ngoại ngữ của người trúng tuyển và yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn phải đạt tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, cơ sở đào tạo quy định khối lượng học tập học phần ngoại ngữ phù hợp.

2. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo. Thủ trưởng cơ sở đào tạo phải tổ chức xây dựng số học phần tự chọn nhiều hơn số học phần mà học viên được chọn.

3. Luận văn: có khối lượng tối thiểu từ 8 đến 10 tín chỉ.

4. Tùy theo chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng, cơ sở đào tạo quyết định tỷ lệ kiến thức cơ sở, chuyên ngành và luận văn trong chương trình đào tạo.

Điều 6. Luận văn tốt nghiệp

a) Luận văn của chương trình theo định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, có đóng góp mới về mặt lý luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc chuyên ngành đào tạo;

b) Luận văn của chương trình theo định hướng ứng dụng là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế;

c) Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

d) Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả

phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

đ) Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa;

e) Việc giao đề tài, thực hiện và bảo vệ luận văn được thực hiện theo những quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Đà Nẵng.

Điều 7. Bằng tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đều được cấp bằng thạc sĩ theo mẫu phối bằng chung của Đại học Đà Nẵng. Sự khác nhau giữa hai chương trình đào tạo được thể hiện thông qua bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp cho học viên.

Điều 8. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Giám đốc Đại học Đà Nẵng ra quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của khoa, viện trực thuộc. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Trường khoa thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Thành phần Tổ soạn thảo là những người am hiểu về ngành/ chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện khoa, bộ môn liên quan, đại diện phòng đào tạo, một số giảng viên đúng ngành/ chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo và đại diện một số doanh nghiệp/ cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/ chuyên ngành. Giám đốc Đại học Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo quyết định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Tổ soạn thảo.

Điều 9. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

1. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định

Giám đốc Đại học Đà Nẵng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do các Khoa, Viện trực thuộc xây dựng. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do các khoa thuộc đơn vị mình xây dựng (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định). Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Hội đồng thẩm định có ít nhất 05 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành/ chuyên ngành đào tạo với chương trình cần thẩm định; trong đó có ít nhất một người đại diện cho các đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định. Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài hoặc các cơ sở đào tạo ngoài Đại học Đà Nẵng tham gia hội đồng thẩm định chương trình; Cơ sở đào tạo có chương trình cần thẩm định không tham gia hoặc chỉ cử một người tham gia Hội đồng thẩm định.

Trường hợp không có người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng thẩm định thì có thể mời người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của chương trình đào tạo tham gia làm ủy viên Hội đồng thẩm định.

b) Hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch, 02 Phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau, Thư ký và một số Ủy viên.

2. Thẩm định chương trình đào tạo

a) Hội đồng thẩm định căn cứ vào các quy định của quy chế đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định hiện hành về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định để thẩm định chương trình;

b) Cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản chi tiết; trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định, có chữ ký của các thành viên hội đồng;

c) Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không được thông qua.

3. Giám đốc Đại học Đà Nẵng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa, Viện trực thuộc; Thủ trưởng cơ sở đào tạo ký quyết định ban hành chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường; công bố công khai chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo thực hiện trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các Khoa, Viện trực thuộc Đại học Đà Nẵng căn cứ Quy định này tổ chức điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đang áp dụng thành các chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng cho những ngành/chuyên ngành có nhu cầu và tổ chức đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

2. Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức rà soát, đánh giá chương trình đào tạo hiện hành; ban hành chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Quy định này và báo cáo kết quả thực hiện về Đại học Đà Nẵng.

Hồ sơ các cơ sở đào tạo gửi về Đại học Đà Nẵng gồm có: Báo cáo của Trường; Quyết định thành lập tổ soạn thảo; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của Hội đồng thẩm định; Quyết định ban hành chương trình đào tạo; 01 quyển toàn văn Chương trình đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo; đĩa CD chứa các tệp của chương trình đào tạo.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Giám đốc Đại học Đà Nẵng xem xét và quyết định. /

GIÁM ĐỐC



GS. TS. TRẦN VĂN NAM

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

Tên chuyên ngành:.....

Mã số:.....

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

1.2 Mục tiêu cụ thể

- a. Theo định hướng nghiên cứu
- b. Theo định hướng ứng dụng

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Chuẩn đầu ra chung

2.2 Chuẩn đầu ra cụ thể

- a. Theo định hướng nghiên cứu
- b. Theo định hướng ứng dụng

3. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 02 năm hoặc 1,5 năm
- Hình thức đào tạo: Đối với thạc sĩ nghiên cứu, đào tạo theo hình thức học tập trung toàn thời gian; đối với thạc sĩ ứng dụng, đào tạo theo hình thức tập trung không liên tục.

4. Đối tượng tuyển sinh và môn thi tuyển sinh

4.1 Về văn bằng

Do đơn vị chuyên môn xác định theo các nhóm ngành đúng, phù hợp, gần, hoặc ngành khác.

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp:
- Danh mục các ngành gần:.....
- Danh mục các ngành khác (cho các chuyên ngành quản trị, quản lý):...
- Điều kiện về xếp loại văn bằng đối với chương trình thạc sĩ nghiên cứu?

4.2 Về thâm niên

Xác định yêu cầu về thâm niên công tác phù hợp với chuyên ngành và định hướng đào tạo; chẳng hạn:

- Đối với thạc sĩ nghiên cứu: người tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay. Trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm công tác trong lĩnh vực phù hợp.
- Đối với thạc sĩ ứng dụng: không yêu cầu về thâm niên công tác.

4.3 Bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, tốt nghiệp đại học dưới 5 năm tính đến thời điểm dự thi, không cần học bổ sung.

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, tốt nghiệp đại học trên 5 năm tính đến thời điểm dự thi, phải học bổ sung các học phần theo bảng 1.

Bảng 1: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành đúng hoặc phù hợp đã tốt nghiệp trên 5 năm so với thời điểm dự thi

| Tên ngành đúng hoặc phù hợp | Các học phần phải học bổ sung | |
|-----------------------------|-------------------------------|-------|
| | Tên học phần | Số TC |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, phải học bổ sung các học phần theo bảng 2.

Bảng 2: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành gần

| Tên ngành gần | Các học phần phải học bổ sung | |
|---------------|-------------------------------|-------|
| | Tên học phần | Số TC |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- Thí sinh dự thi thuộc ngành khác dự thi vào các ngành quản trị, quản lý học bổ sung các học phần theo bảng 3.

Bảng 3: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc ngành khác dự thi vào các ngành quản trị, quản lý

| Tên ngành khác | Các học phần phải học bổ sung | |
|----------------|-------------------------------|-------|
| | Tên học phần | Số TC |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- Điều kiện về loại hình trường cấp bằng (công lập, dân lập) có cần sử dụng hay không?

5. Cấu trúc chương trình đào tạo
Danh mục học phần của chuyên ngành

Bảng 4: Danh mục các học phần của chương trình đào tạo

| NỘI DUNG | MÃ HP | TÊN HỌC PHẦN | SỐ TC |
|---|--------------|---------------------|--------------|
| HỌC PHẦN CHUNG CHO HAI ĐỊNH HƯỚNG | | | |
| Kiến thức chung | | Triết học | |
| | | Ngoại ngữ | |
| Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| HỌC PHẦN CHO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU | | | |
| Học phần bắt buộc | | | |
| | | | |
| | | | |
| Học phần tự chọn | | | |
| | | | |
| | | | |
| HỌC PHẦN CHO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG | | | |
| Học phần bắt buộc | | | |
| | | | |
| | | | |
| Học phần tự chọn | | | |
| | | | |
| | | | |

6. Kế hoạch học tập chuẩn

Bảng 5: Kế hoạch học tập chuẩn

| Học kỳ 1 | | | Học kỳ 2 | | |
|----------|--------------|----|----------|--------------|----|
| STT | Tên học phần | TC | STT | Tên học phần | TC |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

| Học kỳ 3 | | | Học kỳ 4 | | |
|----------|--------------|----|----------|--------------|----|
| STT | Tên học phần | TC | STT | Tên học phần | TC |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

9/04/06